

TRƯỜNG THPT ĐÌNH TIÊN HOÀNG

**Bảng tổng hợp số liệu đăng ký dự thi
Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027 (thời gian ĐKDT từ 01/5 - 6/5/2026)**

(Số liệu được tổng hợp vào hồi: Thứ bảy, ngày 02-05-2026 17:30:13)

STT	Trường trung học phổ thông	Nguyện vọng	Chỉ tiêu	Tổng số hồ sơ đã đkdt	Tổng số hồ sơ có nguyện vọng từ trường Chuyên về
1	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	Chuyên Hóa học	35	59	0
2	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	Chuyên Lịch sử	35	33	0
3	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	Chuyên Ngữ Văn	70	106	0
4	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	Chuyên Sinh học	35	45	0
5	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	Chuyên Tiếng Anh	70	80	0
6	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	Chuyên Tiếng Pháp	35	27	0
7	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	Chuyên Tin học	35	35	0
8	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	Chuyên Toán	70	103	0
9	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	Chuyên Vật lí	35	45	0
10	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	Chuyên Địa lí	35	26	0
11	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Chuyên Hóa học	70	60	0
12	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Chuyên Lịch sử	35	23	0
13	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Chuyên Ngữ Văn	70	116	0
14	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Chuyên Sinh học	35	35	0
15	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Chuyên Tiếng Anh	70	70	0
16	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Chuyên Tiếng Nga	35	14	0
17	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Chuyên Tiếng Pháp	35	17	0
18	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Chuyên Tin học	35	30	0
19	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Chuyên Toán	70	67	0
20	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Chuyên Vật lí	70	57	0
21	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Chuyên Địa lí	35	13	0
22	Trường THPT chuyên Biên Hòa	Chuyên Hóa học	35	38	0
23	Trường THPT chuyên Biên Hòa	Chuyên Lịch sử	35	37	0
24	Trường THPT chuyên Biên Hòa	Chuyên Ngữ Văn	35	78	0
25	Trường THPT chuyên Biên Hòa	Chuyên Sinh học	35	61	0
26	Trường THPT chuyên Biên Hòa	Chuyên Tiếng Anh	35	53	0
27	Trường THPT chuyên Biên Hòa	Chuyên Tiếng Nga	35	18	0
28	Trường THPT chuyên Biên Hòa	Chuyên Tin học	35	21	0
29	Trường THPT chuyên Biên Hòa	Chuyên Toán	35	72	0
30	Trường THPT chuyên Biên Hòa	Chuyên Vật lí	35	37	0
31	Trường THPT chuyên Biên Hòa	Chuyên Địa lí	35	36	0
32	Trường THPT Dân Tộc Nội Trú Ninh Bình	Đại trà	140	63	0
33	Trường THPT Đình Tiên Hoàng	Đại trà	484	195	152
34	Trường THPT B Trần Hưng Đạo	Đại trà	484	229	23
35	Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu	Đại trà	484	211	77
36	Trường PTHSP Tràng An	Đại trà	220	61	13
37	Trường THPT Hoa Lư A	Đại trà	484	341	95
38	Trường THPT Gia Viễn A	Đại trà	440	218	11
39	Trường THPT Gia Viễn B	Đại trà	440	349	17
40	Trường THPT Gia Viễn C	Đại trà	352	190	2
41	Trường THPT Nho Quan A	Đại trà	484	264	6

42	Trường THPT Nho Quan B	Đại trà	484	330	14
43	Trường THPT Nho Quan C	Đại trà	484	355	11
44	Trường THPT A Nguyễn Huệ	Đại trà	484	369	24
45	Trường THPT Ngô Thị Nhậm	Đại trà	308	211	1
46	Trường THPT Yên Mô A	Đại trà	484	275	30
47	Trường THPT Yên Mô B	Đại trà	484	210	2
48	Trường THPT Tạ Uyên	Đại trà	396	330	1
49	Trường THPT Kim Sơn A	Đại trà	484	253	9
50	Trường THPT Kim Sơn B	Đại trà	484	96	0
51	Trường THPT Kim Sơn C	Đại trà	396	199	0
52	Trường THPT Bình Minh	Đại trà	440	149	1
53	Trường THPT Yên Khánh A	Đại trà	528	350	25
54	Trường THPT Yên Khánh B	Đại trà	528	285	8
55	Trường THPT Vũ Duy Thanh	Đại trà	484	320	0
56	Trường THPT A Bình Lục	Đại trà	440	257	23
57	Trường THPT B Bình Lục	Đại trà	440	296	4
58	Trường THPT C Bình Lục	Đại trà	440	459	3
59	Trường THPT A Duy Tiên	Đại trà	440	243	18
60	Trường THPT B Duy Tiên	Đại trà	440	269	17
61	Trường THPT A Kim Bảng	Đại trà	396	118	10
62	Trường THPT B Kim Bảng	Đại trà	440	241	10
63	Trường THPT C Kim Bảng	Đại trà	396	290	6
64	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Đại trà	352	198	1
65	Trường THPT Bắc Lý	Đại trà	396	197	3
66	Trường THPT Nam Lý	Đại trà	396	355	15
67	Trường THPT Lý Nhân	Đại trà	528	357	30
68	Trường THPT A Thanh Liêm	Đại trà	440	297	9
69	Trường THPT B Thanh Liêm	Đại trà	396	264	5
70	Trường THPT C Thanh Liêm	Đại trà	352	220	3
71	Trường THPT A Phủ Lý	Đại trà	484	260	202
72	Trường THPT B Phủ Lý	Đại trà	484	290	69
73	Trường THPT C Phủ Lý	Đại trà	308	154	9
74	Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến	Đại trà	308	163	3
75	Trường THPT Nam Cao	Đại trà	308	232	3
76	Trường THPT A Nguyễn Khuyến	Đại trà	308	193	7
77	Trường THPT Lê Hoàn	Đại trà	352	304	17
78	Trường THPT A Trần Hưng Đạo	Đại trà	572	161	108
79	Trường THPT B Nguyễn Khuyến	Đại trà	528	74	135
80	Trường THPT Ngô Quyền	Đại trà	484	185	1
81	Trường THPT B Nguyễn Huệ	Đại trà	396	108	5
82	Trường THPT Mỹ Lộc	Đại trà	484	348	21
83	Trường THPT Trần Văn Lan	Đại trà	352	139	0
84	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	Đại trà	484	106	27
85	Trường THPT Lương Thế Vinh	Đại trà	396	85	22
86	Trường THPT Nguyễn Bính	Đại trà	352	197	5
87	Trường THPT Nguyễn Đức Thuận	Đại trà	352	99	15
88	Trường THPT Tống Văn Trân	Đại trà	572	379	22
89	Trường THPT Mỹ Tho	Đại trà	528	370	4
90	Trường THPT Phạm Văn Nghị	Đại trà	440	196	6
91	Trường THPT Đại An	Đại trà	396	249	15
92	Trường THPT Đỗ Huy Liêu	Đại trà	352	368	0
93	Trường THPT Lý Nhân Tông	Đại trà	352	185	0

94	Trường THPT A Nghĩa Hưng	Đại trà	528	96	4
95	Trường THPT B Nghĩa Hưng	Đại trà	484	156	0
96	Trường THPT C Nghĩa Hưng	Đại trà	484	241	1
97	Trường THPT Nghĩa Minh	Đại trà	308	81	0
98	Trường THPT Trần Nhân Tông	Đại trà	308	139	0
99	Trường THPT Lý Tự Trọng	Đại trà	484	198	24
100	Trường THPT Nam Trực	Đại trà	484	169	39
101	Trường THPT Nguyễn Du	Đại trà	396	158	0
102	Trường THPT Trần Văn Bảo	Đại trà	352	196	1
103	Trường THPT Trực Ninh	Đại trà	528	112	0
104	Trường THPT Trực Ninh B	Đại trà	484	75	3
105	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại trà	396	140	2
106	Trường THPT Lê Quý Đôn	Đại trà	440	109	11
107	Trường THPT A Hải Hậu	Đại trà	572	84	14
108	Trường THPT B Hải Hậu	Đại trà	440	254	1
109	Trường THPT C Hải Hậu	Đại trà	484	178	0
110	Trường THPT Thịnh Long	Đại trà	352	36	0
111	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Đại trà	396	11	0
112	Trường THPT An Phúc	Đại trà	308	122	0
113	Trường THPT Vũ Văn Hiếu	Đại trà	396	12	0
114	Trường THPT Xuân Trường	Đại trà	528	115	6
115	Trường THPT Xuân Trường B	Đại trà	528	58	20
116	Trường THPT Xuân Trường C	Đại trà	396	43	0
117	Trường THPT Nguyễn Trường Thù	Đại trà	396	44	0
118	Trường THPT Giao Thủy	Đại trà	572	92	5
119	Trường THPT Giao Thủy B	Đại trà	572	101	1
120	Trường THPT Giao Thủy C	Đại trà	440	129	0
121	Trường THPT Quất Lâm	Đại trà	396	72	1
122	Trường THPT Cao Phong	Đại trà		13	0
123	Trường THPT Quang Trung	Đại trà		111	0
124	Trường THPT Thiên Trường	Đại trà		23	0
Tổng cộng			40181	19639	1508